

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH BÁO CHÍ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4118/QĐ-ĐT, ngày 30 tháng 11 năm 2012
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Báo chí
 - + Tiếng Anh: Journalism
- Mã số ngành đào tạo: 52320101
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Cử nhân ngành Báo chí
 - + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Journalism
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình giáo dục đại học ngành báo chí học đào tạo những cử nhân với kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để tác nghiệp trong lĩnh vực báo chí - truyền thông; có khả năng thực hiện các yêu cầu tác nghiệp trên các loại hình báo chí truyền thông trong thời đại kỹ thuật số, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá; có khả năng nghiên cứu, giảng dạy về các vấn đề của báo chí truyền thông tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu...

Sau khoá học, sinh viên có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông, các tổ chức chính trị, xã hội..., có khả năng tiếp tục học tập, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

3. Thông tin tuyển sinh

Tuyển sinh trong các đợt thi tuyển sinh đại học cấp quốc gia, thí sinh có thể dự thi theo các khối A (Toán, Lí, Hoá), C (Văn, Sử, Địa), D (Văn, Toán, Ngoại ngữ).

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Kiến thức chung trong ĐHQGHN

Sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng, có giác ngộ chính trị và lập trường giai cấp vững vàng.

1.2. Kiến thức chung theo lĩnh vực

- Sinh viên hiểu và thể hiện được nhận thức của mình về nền tảng khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là các lĩnh vực chính trị học, tâm lí học, xã hội học, lịch sử và kinh tế.

- Hiểu về vai trò của các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong đời sống xã hội, đặc biệt là trong thời đại kĩ thuật số, hội nhập và toàn cầu hóa.

1.3. Kiến thức chung của khối ngành

- Sinh viên hiểu và có khả năng vận dụng các học thuyết và nguyên tắc của nghệ thuật giao tiếp, truyền thông liên cá nhân và truyền thông qua phương tiện đại chúng để truyền thông một cách hiệu quả bằng lời viết, lời nói và các dạng thức khác.

- Hiểu được những vấn đề cơ bản, cốt lõi của Luật pháp và Đạo đức báo chí truyền thông trong hoạt động tác nghiệp.

1.4. Kiến thức chung của nhóm ngành

- Sinh viên hiểu và phân tích được vai trò, thế mạnh của các kênh truyền thông đại chúng trong xã hội. Hiểu được các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau và công việc trong ngành công nghiệp truyền thông.

- Hiểu được mô hình hoạt động của các cơ quan báo chí truyền thông và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong tổ chức hoạt động đó.

- Thể hiện sự hiểu biết về các khái niệm và học thuyết cơ bản về truyền thông đại chúng (vai trò của báo chí truyền thông trong đời sống xã hội, chức năng cơ bản của truyền thông, các nguyên tắc về đạo đức báo chí...) để có thể trở thành nhà truyền thông và nhà báo chuyên nghiệp.

1.5. Kiến thức ngành và bổ trợ

- Thể hiện được nhận thức, sự hiểu biết và khả năng thực hiện quyền và trách nhiệm của người làm báo trong xã hội. Hiểu và nhận thức được trách nhiệm xã hội, luật pháp, đạo đức của nhà báo – nhà hoạt động chính trị xã hội.

- Hiểu được yêu cầu về tính chính xác, công bằng và trung thực của hoạt động truyền thông và ứng dụng các yêu cầu này trong quá trình tác nghiệp báo chí. Có năng lực nhận thức và vận dụng được sự khác biệt giữa thực tế và quan điểm đánh giá.

- Hiểu vai trò và mối quan hệ giữa các cá nhân trong quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông.

- Thể hiện được khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và độc lập, khi đánh giá, thẩm định tin tức; khả năng tổ chức và thể hiện thông tin dưới dạng các bài báo thuộc các loại hình báo chí khác nhau (báo in, phát thanh, truyền hình, quan hệ công chúng...).

- Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tố và nguyên tắc trong việc thiết kế trình bày báo in, trang website, hay xây dựng chỉnh thể chương trình PT-TH.

1.6. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- Hiểu rõ mô hình tổ chức và quy trình hoạt động của tòa soạn báo chí hoặc cơ quan truyền thông.

- Có khả năng áp dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn nghề nghiệp dưới sự dẫn dắt của các nhà báo, chuyên gia truyền thông.

- Bước đầu có khả năng thích ứng với môi trường làm việc nhiều áp lực của tòa soạn báo chí. Áp dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp cơ bản với nguồn tin, đồng nghiệp, ban biên tập. Bước đầu có khả năng phối hợp làm việc với nhóm/êkíp sản xuất chương trình/ tác phẩm báo chí.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

2.1.1. Các kỹ năng nghề nghiệp

- **Kỹ năng sử dụng thiết bị truyền thông**

- Có kỹ năng cơ bản trong sử dụng các phương tiện kỹ thuật và công nghệ mới trong hoạt động truyền thông đại chúng, thể hiện khả năng thích nghi trong môi trường hoạt động nghề nghiệp đa phương tiện và kỹ thuật số.

- Có kỹ năng sử dụng thành thạo máy quay phim, máy ảnh, máy ghi âm..., sử dụng các phần mềm xử lý thông tin ở cấp độ cơ bản.

- **Kỹ năng thu thập và thẩm định thông tin**

- Có khả năng thu thập, thẩm định, phân tích thông tin bằng các cách thức như phỏng vấn, quan sát, thu thập tài liệu gốc hoặc tài liệu thứ cấp một cách thành thạo. Có

năng lực cơ bản trong điều tra tìm kiếm thông tin độc lập, tổ chức các cuộc phỏng vấn độc lập để thu thập, phân tích, tổ chức, tổng hợp thông tin (chữ viết, hình ảnh, số liệu) phục vụ cho một chủ đề nào đó.

- Kỹ năng xử lý và tổ chức thông tin

- Có kỹ năng thành thạo trong xử lý và tổ chức thông tin theo hình thức của các thể loại báo chí, phục vụ viết đăng tải, phát sóng trên các phương tiện truyền thông đại chúng (báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử).

- Kỹ năng biên tập tác phẩm truyền thông

- Có kỹ năng biên tập thành thạo đối với tác phẩm của mình và của người khác theo từng loại hình báo chí và thể loại tác phẩm khác nhau.

- Kỹ năng thiết kế và sản xuất ấn phẩm báo chí và sản xuất chương trình phát thanh – truyền hình

- Có kỹ năng cơ bản trong việc thiết kế trình bày ấn phẩm truyền thông, hoặc xây dựng chương trình phát thanh-truyền hình.

- Có khả năng tác nghiệp linh hoạt trong các loại hình báo chí, và tác nghiệp các thể loại báo chí.

- Bước đầu biết cách đánh giá kết quả hoạt động nghề nghiệp bằng các phương pháp định tính và định lượng.

2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

- Có khả năng phát hiện, nhận thức, phân biệt, bày tỏ chính kiến về vấn đề đang diễn ra và đề xuất, tiến hành triển khai các hoạt động giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn.

- Bước đầu biết liên kết nhiều nguồn lực khác nhau trong xu hướng liên ngành để thúc đẩy việc giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Tìm kiếm, sưu tập tài liệu, phân tích nội dung văn bản... một cách thành thạo.

- Bước đầu thực hiện các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng.

- Bước đầu ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn.

2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống

- Hệ thống hóa các lý thuyết cơ bản liên quan đến chuyên ngành, tư duy chính thể/ logic, tư duy phân tích đa chiều.

- Kết hợp các kiến thức liên ngành để phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề và tìm ra xu hướng phát triển của lĩnh vực nghiên cứu.

- Xác định vấn đề ưu tiên và tìm ra cách giải quyết.

2.1.5. Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh

- Đánh giá bối cảnh xã hội và ngoại cảnh liên quan đến chuyên ngành, xác định được vai trò của các cử nhân Báo chí.

- Lập kế hoạch và tìm phương án thích ứng với những biến đổi và đòi hỏi của công việc, tận dụng được kiến thức, kỹ năng của cá nhân để phát triển.

- Tận dụng được tiến bộ trong sự phát triển của nghề nghiệp trên thế giới.

2.1.6. Bối cảnh tổ chức

- Nhận thức về bối cảnh của tổ chức và thích ứng với yêu cầu công việc trong các mô hình tổ chức khác nhau (tòa soạn báo, công ty truyền thông, bộ phận truyền thông của cơ quan chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp, trường học...).

- Kết nối bằng truyền thông trong nội bộ tổ chức, góp phần hình thành văn hóa tổ chức, làm việc thành công trong tổ chức.

2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn

- Người học có kỹ năng vận dụng linh hoạt và phù hợp các khối kiến thức đa dạng và kỹ năng được trang bị trong quá trình học tập và thực tập nghề nghiệp, khả năng làm chủ kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật của nghề báo.

- Tổng kết được các bài học về nghề nghiệp cho bản thân rút ra trong thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với kiến thức đã được trang bị.

2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

- Có khả năng nghiên cứu và đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động báo chí truyền thông.

- Cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành nghề và khả năng làm chủ thiết bị công nghệ trong kỷ nguyên kỹ thuật số.

- Khả năng chuẩn bị để tiếp tục tự đào tạo, hoặc tham gia các khóa đào tạo nâng cao sau đại học, hoặc các khóa đào tạo ngành gắn trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Các kỹ năng cá nhân

- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc. Có kỹ năng hội nhập và học tập suốt đời.

- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý. Kỹ năng làm việc dưới áp lực thời gian và hạn chót của công việc.

- Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.

2.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm

- Chủ động, tích cực trong khi làm việc cùng ekip để sản xuất sản phẩm truyền thông.

- Hiểu được quy trình và các công đoạn sáng tạo tác phẩm truyền thông để phối hợp với các bộ phận chuyên trách các mảng công việc khác nhau.

- Biết tổ chức, phân công công việc trong nhóm/ đơn vị.

- Có khả năng tham gia đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể.

- Bước đầu biết cách liên kết được với các đối tác chủ yếu.

2.2.3. Kỹ năng giao tiếp

- Sắp xếp được ý tưởng, nội dung giao tiếp.

- Giao tiếp được bằng văn bản, qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông.

- Có kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp với các cá nhân và tổ chức để phục vụ tác nghiệp báo chí truyền thông.

2.2.4. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ

- Sử dụng ngoại ngữ: tiếng Anh B1 tương đương 4.0 IELTS.

2.2.5. Các kỹ năng mềm khác

- Tin học và công nghệ thông tin: sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng (WORD, EXCEL, POWER POINT, SPSS...) và các phần mềm chuyên dụng như Photoshop, Audobe Audition, Audobe Premiers, Cool Edit,...

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Sẵn sàng đương đầu với khó khăn.

- Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo.

- Cảm thông, chia sẻ với đồng nghiệp.

- Chính trực, tự tin, linh hoạt, phản biện, sáng tạo.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Công bằng, trung thực và trách nhiệm.
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, độc lập.
- Có văn hóa ứng xử của phóng viên báo chí/ người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
- Đấu tranh cho công bằng, dân chủ, văn minh của xã hội.
- Giữ gìn và quảng bá hình ảnh của người phóng viên/ người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.

4. Những vị trí công tác người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Các cử nhân ngành Báo chí có khả năng thực hiện các chức trách phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng tin, đài phát thanh, đài truyền hình, làm cán bộ nghiên cứu-giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học về báo chí và truyền thông đại chúng, làm cán bộ chức năng trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý thông tin báo chí hoặc thực hiện các chức trách công tác đòi hỏi sự hiểu biết có hệ thống, cơ bản về lý luận và kỹ năng nghiệp vụ báo chí, làm chuyên viên tại các công ty truyền thông, làm nhân viên truyền thông, quan hệ công chúng (PR)... Các cử nhân Báo chí còn có khả năng thích ứng rộng để có thể thực hiện các chức trách công tác tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến báo chí và truyền thông đại chúng như các cơ quan văn hoá - tư tưởng, các cơ quan, tổ chức truyền thông vận động xã hội, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị – xã hội, các công ty, tổ hợp, tập đoàn, doanh nghiệp kinh tế, thương mại, dịch vụ, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước...

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	134 tín chỉ
- Khối kiến thức chung trong ĐHQGHN:	27 tín chỉ
<i>(Không tính các môn học GDTC, GDQP-AN và kỹ năng mềm)</i>	
- Khối kiến thức chung theo lĩnh vực:	23 tín chỉ

- + *Bắt buộc*: 17 tín chỉ
- + *Tự chọn*: 6/8 tín chỉ
- **Khối kiến thức chung của khối ngành:** **18 tín chỉ**
 - + *Bắt buộc*: 12 tín chỉ
 - + *Tự chọn*: 6/15 tín chỉ
- **Khối kiến thức chung của nhóm ngành:** **12 tín chỉ**
 - + *Bắt buộc*: 9 tín chỉ
 - + *Tự chọn*: 3/6 tín chỉ
- **Khối kiến thức ngành và bổ trợ:** **41 tín chỉ**
 - + *Bắt buộc*: 29 tín chỉ
 - + *Tự chọn*: 12/18 tín chỉ
- **Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp:** **13 tín chỉ**

2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung (không tính các môn học từ số 9 đến số 11)	27				
1	PHI1004	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	21	5	4	
2	PHI1005	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	32	8	5	PHI1004
3	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	8	2	PHI1005
4	HIS1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	35	7	3	POL1001
5	INT1004	Tin học cơ sở	3	17	28		
6		Ngoại ngữ A1	4	16	40	4	
	FLF1105	Tiếng Anh A1					
	FLF1205	Tiếng Nga A1					
	FLF1305	Tiếng Pháp A1					
	FLF1405	Tiếng Trung A1					
7		Ngoại ngữ A2	5	20	50	5	
	FLF1106	Tiếng Anh A2					FLF1105
	FLF1206	Tiếng Nga A2					FLF1205
	FLF1306	Tiếng Pháp A2					FLF1305
	FLF1406	Tiếng Trung A2					FLF1405

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
8		Ngoại ngữ B1	5	20	50	5	
	FLF1107	Tiếng Anh B1					FLF1106
	FLF1207	Tiếng Nga B1					FLF1206
	FLF1307	Tiếng Pháp B1					FLF1306
	FLF1407	Tiếng Trung B1					FLF1406
9		Giáo dục thể chất	4				
10		Giáo dục quốc phòng –an ninh	8				
11		Kỹ năng mềm	3				
II		Khối kiến thức chung theo lĩnh vực	23				
II.1		Bắt buộc	17				
12	MNS1053	Các phương pháp nghiên cứu khoa học	3	33	12		
13	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	20	5	5	PHI1004
14	HIS1053	Lịch sử văn minh thế giới	3	42	3		
15	HIS1056	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	42	3		
16	SOC1050	Xã hội học đại cương	2	28	2		
17	PSY1050	Tâm lí học đại cương	2	30			
18	PHI1051	Lôgic học đại cương	2	20	10		
II.2		Tự chọn	6/8				
19	INE1014	Kinh tế học đại cương	2	20	8	2	
20	EVS1001	Môi trường và phát triển	2	20	8	2	
21	MAT1078	Thống kê cho khoa học xã hội	2	18	6	6	
22	LIN1050	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	10	10	10	
III		Khối kiến thức chung của khối ngành	18				
III.1		Bắt buộc	12				
23	JOU1051	Báo chí truyền thông đại cương	3	39	6		
24	POL1052	Chính trị học đại cương	3	39	6		
25	JOU1052	Quan hệ công chúng đại cương	3	39	6		
26	JOU2017	Ngôn ngữ báo chí	3	36	9		
III.2		Tự chọn	6/15				
27	SOC3006	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	3	36	9		SOC1050
28	PHI1100	Mỹ học đại cương	3	39	6		

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
29	MNS1100	Khoa học quản lí đại cương	3	33	12		
30	PSY1101	Tâm lí học truyền thông	3	39	6		PSY1050
31	ITS1100	Nhập môn Quan hệ quốc tế	3	45			
IV		Khối kiến thức chung của nhóm ngành	12				
<i>IV.1</i>		Bắt buộc	9				
32	JOU1150	Lí luận báo chí truyền thông	3	33	12		JOU1051
33	JOU2019	Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông	3	36	9		
34	JOU1151	Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu truyền thông	3	33	12		
<i>IV.2</i>		Tự chọn	3/6				
35	VLC3037	Văn hóa giao tiếp	3	27	18		
36	ITS3121	Các vấn đề toàn cầu	3	39	6		
V		Khối kiến thức ngành và bổ trợ	41				
<i>V.1</i>		Bắt buộc	29				
37	JOU3041	Lịch sử báo chí Việt Nam và thế giới	4	54	6		
38	JOU3042	Kĩ năng viết cho báo in	4	40	20		
39	JOU3043	Kĩ năng viết cho báo trực tuyến	3	36	9		
40	JOU3044	Kĩ thuật phát thanh và truyền hình	3	30	15		
41	JOU3040	Kĩ năng viết cho phát thanh và truyền hình	4	40	20		
42	JOU3038	Thiết kế và quản trị nội dung website	3	30	15		
43	JOU3003	Ảnh báo chí	2	20	10		
44	JOU3002	Biên tập văn bản báo chí	2	20	10		JOU2017
45	JOU3045	Báo chí chuyên biệt	4	30	30		JOU3042
<i>V.2</i>		Tự chọn	12/18				
<i>V.2.1</i>		<i>Tự chọn 1: Báo in – Báo điện tử</i>	<i>12/18</i>				
46	JOU3052	Tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí truyền thông	3	30	15		
47	JOU3047	Tổ chức và xây dựng tạp chí	3	30	15		
48	JOU3048	Kinh doanh và phát hành báo chí	3	36	9		
49	JOU3049	Truyền thông đa phương tiện	3	30	15		
50	JOU3050	Sản xuất ấn phẩm báo chí	3	15	30		JOU3042
51	JOU3051	Niên luận	3	9	36		
<i>V.2.2</i>		<i>Tự chọn 2: Phát thanh - truyền hình</i>	<i>12/18</i>				

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
52	JOU3052	Tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí truyền thông	3	30	15		
53	JOU3053	Sản xuất chương trình tin tức phát thanh	3	24	21		JOU3044
54	JOU3054	Sản xuất chương trình phát thanh chuyên đề	3	24	21		JOU3044
55	JOU3055	Sản xuất chương trình tin tức truyền hình	3	24	21		JOU3044
56	JOU3056	Sản xuất chương trình truyền hình chuyên đề	3	24	21		JOU3044
57	JOU3051	Niên luận	3	9	36		
V.2.3		<i>Tự chọn 3: Quan hệ công chúng - Quảng cáo</i>	12/18				
58	JOU3052	Tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí truyền thông	3	30	15		
59	JOU3037	Đại cương về quảng cáo	3	30	15		
60	JOU3057	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng	3	30	15		
61	JOU3030	Tổ chức sự kiện	3	30	15		
62	JOU3027	Các chương trình quan hệ công chúng	3	30	15		
63	JOU3051	Niên luận	3	9	36		
VI		Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp	13				
64	JOU4061	Thực tập chuyên môn	2		30		
65	JOU4050	Thực tập tốt nghiệp	5		75		
66	JOU4051	Khoá luận tốt nghiệp hoặc môn học thay thế (chọn hai trong khối V.2)	6	90			
		Tổng cộng	134				